

**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI, CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/TB-LPQT

*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013***THÔNG BÁO  
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Nghị định thư thứ hai điều chỉnh Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xinh-ga-po về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập ký tại Hà Nội ngày 02 tháng 3 năm 1994, ký tại Xinh-ga-po ngày 12 tháng 9 năm 2012, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2013.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Nghị định thư theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ****Nguyễn Thị Thanh Hà**

**NGHỊ ĐỊNH THỨ THỨ HAI**  
**ĐIỀU CHỈNH**  
**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XINH-GA-PO**  
**VỀ TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN**  
**VÀ NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ**  
**ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ ĐÁNH VÀO THU NHẬP**  
**KÝ TẠI HÀ NỘI NGÀY 02 THÁNG 3 NĂM 1994**

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Xinh-ga-po,

Mong muốn điều chỉnh Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Xinh-ga-po về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập ký tại Hà Nội ngày 02 tháng 3 năm 1994 (sau đây được gọi là “Hiệp định”),

Đã thoả thuận dưới đây:

**ĐIỀU I**

Đối với Điều 2 (Các loại thuế bao gồm trong Hiệp định) của Hiệp định:

1. Khoản 3(a) sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

“(a) tại Việt Nam:

- (i) thuế thu nhập cá nhân; và
- (ii) thuế thu nhập doanh nghiệp;

(sau đây gọi là “thuế Việt Nam”);”

## ĐIỀU II

Đối với Điều 5 (Cơ sở Thường trú) của Hiệp định:

Khoản 3 sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

“3. Thuật ngữ “cơ sở thường trú” cũng bao gồm:

- (a) Một địa điểm xây dựng hoặc công trình xây dựng hoặc dự án lắp đặt sẽ tạo nên một cơ sở thường trú chỉ khi địa điểm hay công trình đó kéo dài hơn 6 tháng; và
- (b) Việc cung cấp các dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn do một doanh nghiệp thực hiện thông qua những người làm công hoặc những đối tượng khác được doanh nghiệp giao thực hiện các hoạt động trên, nhưng chỉ khi các hoạt động mang tính chất nêu trên kéo dài (trong cùng một dự án hoặc một dự án có liên quan) tại một Nước ký kết trong một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn gộp lại hơn 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng;”

## ĐIỀU III

Điều 9 (Các Doanh nghiệp Liên kết) của Hiệp định sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

“1. Khi -

- (a) một doanh nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc
- (b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của một Nước ký kết và vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ thương mại hoặc tài chính giữa hai doanh nghiệp trên có những điều kiện được xác lập hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các doanh nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp có thể thu được nếu không có các điều kiện trên, nhưng nay vì các điều kiện này mà doanh nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được tính vào các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

- 2. Khi một Nước ký kết tính vào, phù hợp với các quy định tại khoản 1, các khoản lợi nhuận của một doanh nghiệp tại Nước đó - và đánh thuế tương ứng - các khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và khi các nhà chức trách có thẩm quyền của các Nước ký kết đồng ý, sau khi tham khảo ý kiến của nhau, tất cả hoặc



một phần của những khoản lợi nhuận được tính vào như vậy là những khoản lợi nhuận lẽ ra đã thu được bởi doanh nghiệp tại Nước thứ nhất nếu những điều kiện đưa ra giữa hai doanh nghiệp trên như là những điều kiện được xác lập giữa các doanh nghiệp độc lập, khi đó Nước kia sẽ điều chỉnh khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi nhuận đã thoả thuận đó cho phù hợp. Khi xác định sự điều chỉnh như vậy, sẽ xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.”

#### ĐIỀU IV

Đối với Điều 10 (Tiền lãi cổ phần) của Hiệp định:

1. Bổ sung thêm Khoản 9 mới như sau:

“Chế độ miễn thuế quy định tại khoản 3 Điều 10 sẽ không áp dụng đối với các khoản tiền lãi cổ phần do Chính phủ Xinh-ga-po thu được từ việc thực hiện các hoạt động kinh doanh.”

#### ĐIỀU V

Đối với Điều 11 (Lãi từ tiền cho vay) của Hiệp định:

1. Khoản 4(b)(i) sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

“(i) Cơ quan Tiền tệ Xinh-ga-po;”

2. Bổ sung thêm Khoản 9 mới như sau:

“Đối với chính sách thuế áp dụng cho lãi từ tiền cho vay quy định tại khoản 2 Điều 11, nếu Việt Nam quy định trong bất kỳ Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nào với một Nước khác thuế suất thấp hơn 10 phần trăm tính trên tổng số tiền lãi cho vay, thì thuế suất thấp hơn đó sẽ được áp dụng theo nội dung của khoản 2 Điều 11.”

#### ĐIỀU VI

Đối với Điều 12 (Tiền bản quyền) của Hiệp định:

1. Khoản 2(b) sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

“(b) 10% tổng số tiền bản quyền trong tất cả các trường hợp khác.”

#### ĐIỀU VII

Đối với Điều 13 (Thu nhập từ Chuyển nhượng tài sản) của Hiệp định:

Khoản 4 sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

- “4. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng các cổ phần, không phải các cổ phần của một công ty được niêm yết trên một thị trường chứng khoán được công nhận của một hoặc cả hai Nước ký kết, nhận được nhiều hơn 50% giá trị của công ty trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất động sản nằm tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.
5. Thu nhập thu được từ việc chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.”

### ĐIỀU VIII

Đối với Điều 14 (Dịch vụ Cá nhân Độc lập) của Hiệp định:

Khoản 1 sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

- “1. Thu nhập do một cá nhân là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các dịch vụ ngành nghề hoặc các hoạt động khác có tính chất độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ các trường hợp dưới đây, khi đó các khoản thu nhập đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia:
  - (a) nếu đối tượng đó thường xuyên có tại Nước kia một cơ sở cố định để thực hiện các hoạt động của đối tượng này; trong trường hợp đó, chi phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia; hoặc
  - (b) nếu đối tượng đó có mặt tại Nước kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại vượt quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng; trong trường hợp đó, chi phần thu nhập phát sinh từ các hoạt động của đối tượng đó được thực hiện tại Nước kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.”

### ĐIỀU IX

Điều 23 (Giới hạn Miễn giảm) của Hiệp định sẽ được xóa bỏ và các Điều tiếp theo sẽ không được đánh số lại.

### ĐIỀU X

Đối với Điều 25 (Không phân biệt đối xử) của Hiệp định:

1. Khoản 2 sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:



- “2. Chế độ thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn tại Nước kia so với chế độ thuế áp dụng cho các doanh nghiệp của Nước kia cùng tiến hành các hoạt động tương tự.”
2. Khoản 5 sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:
- “5. Khi một Nước ký kết cho những đối tượng mang quốc tịch của Nước mình hưởng những ưu đãi được xây dựng nhằm khuyến khích phát triển kinh tế hoặc xã hội theo các tiêu chuẩn và chính sách quốc gia tại Nước đó, thì việc thực hiện quy định đó sẽ không được giải thích là việc phân biệt đối xử theo Điều này.”

## ĐIỀU XI

Điều 27 (Trao đổi Thông tin) của Hiệp định sẽ được xóa bỏ và được thay thế như sau:

- “1. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau các thông tin dự đoán có thể cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hoặc việc quản lý hoặc thực thi nội luật của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế và khoản thu được đánh bởi các Nước ký kết, hoặc chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương trong phạm vi việc đánh thuế không trái với Hiệp định này. Việc trao đổi thông tin không bị hạn chế bởi các Điều 1 và 2.
2. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được theo khoản 1 sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo nội luật của Nước này và thông tin đó sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế nêu tại khoản 1, hoặc đã thấy trước như đã nêu trên. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hoặc trong các quyết định của tòa án.
3. Không có trường hợp nào mà những quy định của các khoản 1 và 2 được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:
- (a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hoặc thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;
- (b) cung cấp các thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hoặc theo quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;
- (c) cung cấp các thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về thương mại, kinh doanh, công nghiệp, thương nghiệp hoặc bí mật nghề nghiệp hoặc quy

trình kinh doanh, hoặc cung cấp thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước (*order public*).

4. Nếu thông tin do một Nước ký kết yêu cầu phù hợp với Điều này, Nước ký kết kia sẽ sử dụng các biện pháp thu thập thông tin của mình để có được các thông tin theo yêu cầu, mặc dù Nước kia có thể không cần các thông tin như vậy cho mục đích thuế của mình. Nghĩa vụ được quy định tại câu trên phụ thuộc vào các giới hạn tại khoản 3 nhưng trong mọi trường hợp, các giới hạn này không có nghĩa là cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì Nước ký kết đó không có lợi ích trong nước đối với các thông tin như vậy.
5. Trong mọi trường hợp, các quy định tại khoản 3 sẽ không cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì thông tin do một ngân hàng, tổ chức tài chính, đối tượng được chỉ định hoặc đối tượng với tư cách đại lý hoặc đối tượng được uỷ thác khác nắm giữ hoặc chỉ vì thông tin có liên quan tới các lợi ích về sở hữu trong một đối tượng.”

## ĐIỀU XII

Nghị định thư (năm 1994) của Hiệp định sẽ được xoá bỏ.

## ĐIỀU XIII

Mỗi Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước ký kết kia việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của luật Nước ký kết đó để đưa Nghị định thư này vào hiệu lực. Nghị định thư sẽ có hiệu lực vào ngày thông báo sau cùng và sẽ được áp dụng:

- (a) tại Việt Nam:
  - (i) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến các khoản thu nhập chịu thuế nhận được vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 tiếp sau năm dương lịch Nghị định thư có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo;
  - (ii) đối với các khoản thuế Việt Nam khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận, thu nhập từ chuyển nhượng tài sản hoặc tài sản phát sinh vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 sau năm dương lịch Nghị định thư có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và
  - (iii) đối với Điều XI, yêu cầu được thực hiện vào ngày hoặc sau ngày Nghị định thư này có hiệu lực;
- (b) tại Xinh-ga-po:



- (i) đối với thuế phải chịu trong bất kỳ năm tính thuế nào bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch thứ hai sau năm Nghị định thư có hiệu lực;
- (ii) đối với Điều XI, yêu cầu được thực hiện vào ngày hoặc sau ngày Nghị định thư này có hiệu lực.

#### ĐIỀU XIV

Nghị định thư này, là một phần không tách rời của Hiệp định, sẽ có hiệu lực khi Hiệp định còn hiệu lực và sẽ được áp dụng trong thời gian Hiệp định có thể áp dụng.

ĐỀ LÀM BẢNG, những người có tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp thức của Chính phủ nước mình, đã ký vào Nghị định thư này.

Nghị định thư làm tại Xinh-ga-po ngày 12 tháng 9 năm 2012, thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



**Vương Đình Huệ**  
*Bộ trưởng Bộ Tài chính*

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HOÀ  
XINH-GA-PO**



**Tharman Shanmugaratnam**  
*Phó Thủ tướng  
kiêm Bộ trưởng Bộ Tài chính*